

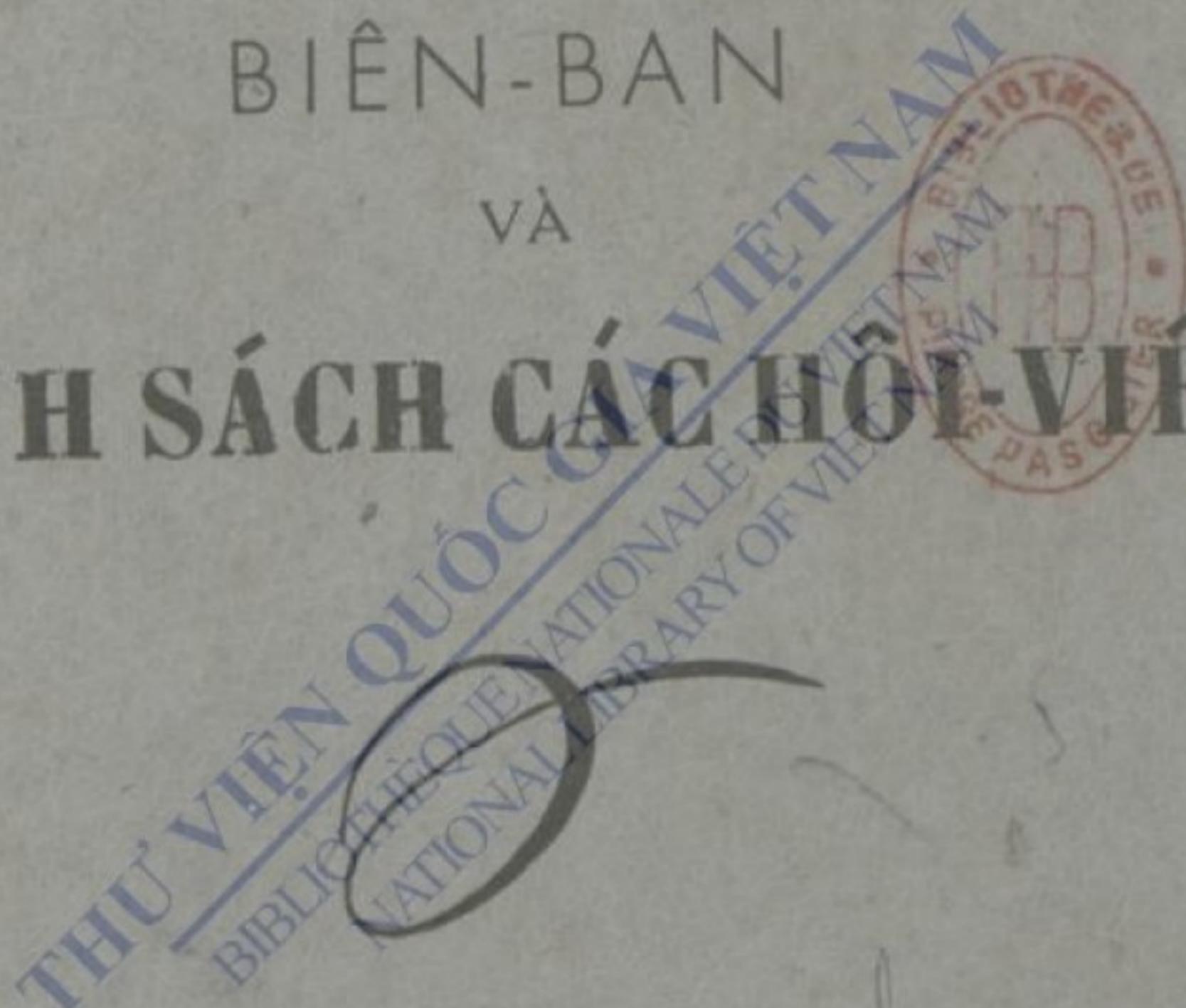
# BÁC-KÝ TRÍ-SI AI HUU HOI



BIÊN-BAN

VÀ

DANH SÁCH CÁC HỘI-VIÊN



THƯ VIỆN  
TRUNG ƯƠNG

M  
12175

1939

Asiatic Imprimerie  
17, Emile Nolly — Hanoi  
( Ngang đường hàng Bún )

# BẮC-KỲ TRÍ-SĨ ÁI-HỮU HỘI

## Biên-Bản

### Danh sách các hội viên v.v.

#### A - BIÊN-BẢN

1 - Hội đồng trị-sự họp ngày	21 Février 1938
2 - Đại hội đồng họp ngày	27 — —
3 - Tờ trình của ông chánh hội trưởng	ngày 27 Février 1938
4 - Tờ trình của ban Tài-chinh ngày	7 Janvier 1938
5 - Tờ trình của ông Thủ-quỹ ngày	27 Février 1938
6 - Đơn đệ lên quan Toàn-Quyền ngày	15 Mars 1938
7 - Thư trả lời của quan Toàn-Quyền ngày	16 Mai 1938
8 - Đơn đệ lên quan Toàn-Quyền ngày	15 Mars 1938
9 - Thư trả lời của quan Thống-sứ ngày	22 Mars 1938
10 - Đơn đệ lên quan Toàn-Quyền ngày	21 Mars 1938
11 - Thư trả lời của quan Thống-sứ ngày	21 Mai 1938
12 - Hội đồng trị-sự họp ngày	9 Juin 1938
13 - Thư thỉnh-cầu gửi ra sở Hữu-Tri ngày	18 Aout 1938
14 - Thư trả lời của sở Hữu-tri ngày	25 — —
15 - Hội đồng trị-sự họp ngày	28 Octobre 1938
16 — id —	10 Janvier 1939
17 — id —	12 Février 1939

B - Danh sách đại biểu các tỉnh

C - Danh sách các hội viên

## Biên bản hội đồng ban trị-sự hội Trí sī ái-hữu Bắc-kỳ

Ngày 21 Février 1938, hồi ba giờ chiều, ban trị sự họp tại hội quán hội Ái hữu phủ Toàn quyền Hanoi.

Những ông có tên sau này đến dự hội-đồng :

Nghiêm-văn-Trí,	chánh hội
Phan-hữu-Lâm,	phó hội
Ng. ngọc-Cần,	thư ký
Hoàng-đình-Trác,	cố vấn
Ng. như-Phan,	cố vấn
Ng. trọng-Lạc,	cố vấn
Nguyễn-Phan,	kiểm sát

Ông Nguyễn-Tảo, Ng. viết-An, và Ng. văn-Phúc, đi vắng xin kiếu.

Ông chánh hội có trình hội đồng hai việc thỉnh cầu về thuế thân và xin giả lại tiền 10% trước trừ vào hưu bồng 1935—1936

Hội đồng đều ưng thuận đem hai việc thỉnh cầu ấy ra kỲ đại hội-đồng ngày 27 Février 1938 để bàn định.

Hội-đồng bàn định chọn một ngày trong tuần lễ là ngày thứ năm từ ba giờ chiều để các hội viên đến họp tại hội quán cùng chơi vui cho tiện.

Ông chánh hội nói muốn tổ chức cuộc du lịch những nơi thắng cảnh thì nên mua một quyển sách « Guide touristique général de l'Indochine» mới xuất bản tại nhà in G. Taupin et Cie giá 48 francs.

Hội-đồng ưng thuận mua một quyển sách ấy.

Hội-dồng xét nhận tám cái đơn xin vào hội của những ông Trần-văn-Hanh, Đỗ-văn-Đắc, Lê-văn-Thành, Ng. văn-Ngọc, Đỗ-huy-Quỳnh, Ng. văn-Chý, Nguyễn-Dụ và Đỗ-đức-Hanh.

Không còn việc gì bàn, hội đồng giải tán hồi năm giờ chiều.

*Le Président*

Nghiêm-văn-Trí

*Le Secrétaire*

Nguyễn-ngọc-Cần

## BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG TRÍ SĨ ÁI HỮU BẮC-KỲ

Ngày 27 Février 1938 hồi 3 giờ chiều Đại-hội-dồng hội Trí sĩ Ái-hữu Bắc-kỳ họp tại khách sạn Lạc-xuân, phố hàng Bông, № 55 Hanoi.

Những ông có tên sau này đến dự hội:

Nghiêm-văn-Trí,	chánh hội
Phan-hữu-Lâm,	phó hội
Nguyễn-ngọc-Cần,	thư ký
Nguyễn-văn-Phúc	thủ quỹ
Nguyễn-Tảo	cố vấn
Hoàng-đình-Trác	cố vấn
Nguyễn-trọng-Lạc	cố vấn
Nguyễn-như-Phan	cố vấn
Nguyễn-viết-An	kiểm-sát

và 93 ông hội viên ở Hanoi và các tỉnh.

Ông chánh hội khai mạc đại hội đồng và đọc tờ trình sau này về tình hình hội trong năm 1937.

Đọc xong tờ trình, ông chánh hội đọc hai bản thảo đơn thỉnh cầu về việc xin trả lại số tiền 10% bị trừ vào lương hưu bồng và việc xin miễn trừ và giảm thuế thân cho những hạng đình đã ngoài 60 tuổi và chưa đến 60 mươi tuổi.

Hai bản thảo đơn thỉnh cầu ấy đều được Đại-hội-dồng, ưng chuẩn cả.

Sau ông chánh hội mời ông Đỗ-Thúc là chánh ban kiêm-sát tài chính đọc tờ biên bản xét sổ sách và tiền quỹ của hội trong năm 1937 như sau này :

Rồi đến ông thủ quỹ Nguyễn-văn-Phúc đọc tờ trình về các khoản chi thu trong năm 1937 như sau này :

Đại-hội-dồng chuẩn y tờ biên bản của ban tài chính và tờ trình của ông thủ quỹ.

Đại hội đồng bàn định cử những ông hội viên, kề tên sau này làm đại biểu giúp việc cho hội :

Tỉnh Phúc-Yên :	M. Nguyễn-văn-Mai
— Kiến-An :	M. Vũ-đinh-Khôi
— Bắc-Giang :	M. Phạm-văn-Nghĩa
— Bắc-Ninh :	M M. Giang-văn-Sâm và An-văn-Tác tức Mậu.
— Vĩnh-Yên	M. Lê-văn-Huệ
— Nam-Dinh :	M. M. Nguyễn-văn-Thân tức Phấn và Nguyễn-ngọc-Uyễn
— Haiphòng :	M. Tô-phượng-Tập.

Các ông đại biểu sẽ cõi động mời những viên chức đã về hưu vào hội, nhận gửi cho hội các đơn xin vào hội và các sổ tiền hội viên đóng (tiền ấy gửi đích danh cho ông thủ quỹ Nguyễn-văn-Phúc, 20 cité Văn-Tàn Hanoi, để ông thủ quỹ làm biên lai gửi

về giao cho các hội viên đã đóng tiền )

Các ông đại biểu sẽ thay mặt hội trong các việc hiếu của hội viên. Khi có ông hội viên nào quá cố thì làm tờ báo cho các hội viên ở tỉnh lỵ biết, đặt một bức trướng giá là 3\$00 để chử hiếu của hội « Bắc-kỳ Trí-sĩ Ái-hữu hội trang vân » đem phúng, rồi viết thư cho ban trị sự trung ương biết để làm tờ cáo phó in trong báo Đông Pháp cho hội viên khắp Bắc-kỳ biết (theo biên bản hội đồng trị sự ngày 1<sup>er</sup> và 23 Mai 1937).

Những ông hội viên nào không đóng đủ tiền góp hàng năm (cotisation annuelle) thì không được hưởng quyền lợi về việc phúng viếng (theo biên bản hội đồng trị sự ngày 19 Août 1937)

Không còn việc gì bàn Đại hội đồng giải tán hồi năm giờ rưỡi chiều.

*Le Président*

**Nghiêm-văn-Trí**

*Le Secrétaire*

**Nguyễn-Ngọc Cẩn**

## TÒ TRÌNH CỦA ÔNG CHÁNH HỘI-TRƯỞNG

*Hanoi, le 27 Février 1938*

*Thưa các ngài*

Hội ta thành lập đến nay vừa đúng một năm. Số hội viên được 245 ông, số đó kể cũng là khá, nhờ sự cỗ động của các hội viên. Song so với số các công chức về hưu tại Bắc-Kỳ thì mới được một phần mười.

Tiền quỹ hội thu được 396\$ Uỷ ban tài chính và ông thủ quỹ sẽ trình bày các ngài về sự thu chi món tiền ấy

### Thưa các ngài.

Trong năm đã qua là một bước đầu, các công việc theo như mục đích của hội, phần nhiều còn là dự định duy có mấy việc cần, ban trị-sự chúng tôi đã thi hành rồi. Như kỵ cuối năm ngoài nhà nước muốn sửa lại lệ luật hưu bỗng, chúng tôi có làm đơn xin cho các công chức hời hưu có đại diện trong ban quản trị kho hưu bỗng. Thị ngày 19 Janvier 1938 quan Toàn-quyền đã ra nghị-định chuẩn y cho, một công chức hời hưu được dự vào ban quản trị ấy.

Theo ý kiến nhiều hội-viên chúng tôi xin các ngài bàn về việc xin kho hưu bỗng trả lại cho số tiền đã trừ vào lương hưu bỗng của ta từ 15 Juillet 1935 cho đến cuối tháng Décembre 1936 và xin giảm hoặc trừ thuế thân cho những người chưa đầy 60 tuổi hoặc quá tuổi ấy.

Chúng tôi đã thảo hai đơn thỉnh cầu sẽ đọc để các ngài bàn định.

Lại theo điều thứ 5 chỉ dụ ngày 21 Février 1933 hội ta năm nay sẽ xin quyền tư pháp (capacité juridique) để quản trị tài lợi của hội. Các việc đó là về quyền lợi chung.

Về mục đích thứ hai của hội, chúng tôi ước ao các hội viên có dịp gặp nhau luôn để quen biết nhau và cho tinh liên lạc chóng bền chặt.

Chúng tôi tạm nhờ hội quán các công chức Phủ Toàn-Quyền (cạnh trại hàng hoa và chùa nhất trụ) làm hội quán Mỗi tuần lẻ cứ ngày thứ năm, từ 15 giờ các hội viên thông thả đến hội quán họp mặt truyện trò cho vui.

Trong năm sẽ đặt một vài tiệc trà, tiệc rượu, cuộc du lịch thăm các nơi cổ tích, thăng cảnh, cuộc di nghỉ mát v.v.. để các hội viên hưởng ứng. Nhận di du-lịch ta lại có dịp gặp các hội viên ở các tỉnh,

Nếu các Ngài đồng ý xin vui lòng cỗ động cho ; nhất là xin cỗ động cho đồng hội viên để kết thành đoàn thể làm việc công ích.

Kinh trình  
NGHIÊM-VĂN-TRÍ

**BIÊN BAN CỦA BAN TÀI CHÍNH**

Theo tờ đạt số 32 ngày 23 tháng chạp tây năm 1937 của ông Hội trưởng hội Trí sĩ ái-hữu thì ban trị sự đã cử chúng tôi là :

M. M. Đỗ Thúc	Trưởng ban
Vũ văn Hàm	Hội viên
Đào đình Tô	Hội viên

sung hội đồng kiểm sát sổ sách và quỹ hội.

Hồi 3 giờ chiều hôm mồng 7 tháng giêng tây năm 1938, chúng tôi họp tại nhà ông Thủ quỹ Nguyễn văn Phúc số 110 phố Duvillier Hanoi để khám xét sổ sách, giấy má và quỹ của hội. Xét xong thi thấy sổ chi thu của hội về năm 1937 như sau này :

BÊN THU:

Tiền nhập hội	=	201\$00	396\$00
Tiền đóng đồng niên:	=	195\$00	

BÊN CHI:

Tiền phúng viếng	6\$00
Tiền lương tùy phái	45\$00
Tiền in sổ sách và giấy má	79\$43
Tiền quyên nước lụt	20\$00
Tiền tiêu về tiệc trà	31\$14
Tiền tem và lặt vặt	22\$54

Thể là tiền của hội còn lại đến ngày

31 tháng chạp tây năm 1937 là ..... 191\$89

Số tiền còn lại thì có gửi nhà Nông Phố ngân hàng tỉnh Hadong là 150\$00, ông thủ quỹ giữ ở quỹ là 41\$89.

Khi chúng tôi khám xét sổ sách và quỹ của hội thì thấy đúng cả, vậy chúng tôi đã thay mặt hội cảm ơn ông thủ quỹ đã hết lòng giúp hội được chu tất cả.

Tờ biên bản này làm tại Hanoi ngày 7 tháng giêng tây năm 1938.

**Trưởng ban kiểm sát tài chính**

*Đỗ-Thúc*

**Hội viên**

*Vũ văn Hàm.*

*Đào-dinh-Tô*

## TỜ TRÌNH CỦA ÔNG THỦ QUÝ NGUYỄN-VĂN-PHÚC

### BẮC - KỲ TRÍ - SĨ ÁI - HỮU HỘI

Tình hình tài chính từ tháng Mars 1937 là ngày hội thành lập đến ngày 31 Décembre 1937 :

#### 1o) Tiền thu :

A — Tiền nhập hội . . . . .	201\$00
B — Tiền đóng về năm 1937 . . . . .	195.00
Cộng . . . . .	<u>396\$00</u>

#### 2o) Tiền chi

Tiền chi cộng là . . . . . 204\$11  
chia ra các khoản sau này :

A — Lương tùy phái 9 tháng, từ Avril 1937

đến Décembre 1937, mỗi tháng 5\$00 ( $9 \times 5.00$ ) — 45\$00

B — Sổ sách, giấy, bút chì, mực, 2000 statuts — 60.00

C — In các giấy má . . . . . 18.00

D — Mua hai quyển règlements sur les pensions — 2.54

E — Con dấu, hộp dầu, chổi quét . . . . . 1.83

F — 2 bức trường phùng cũ Đạt và cũ Bích . . . . . 6.00

G — In cáo phó vào journal Đông-Pháp . . . . . 1.00

H — Cúng vào hội Hợp-thiện để mượn

100 ghế và tiền xe ghế . . . . . 5.00

I — Quyên giúp dân lụt Bắc-Kỳ . . . . . 20.00

J — Tiệc trà hôm 12 Décembre 1937 . . . . . 31.14

K — Lặt vặt . . . . . 12.89

Cộng . . . . . 204\$11

Sổ thu . . . . . 396\$00

Sổ chi . . . . . 204.11

Trừ đi còn lại 191\$89

Trong số tiền còn lại ấy thì theo điều 8 trong statuts hội hôm 2 Juillet 1937 tôi đã đem gửi nhà Nông-phố ngân hàng tỉnh Hà Đông một trăm năm mươi đồng bạc ( 150\$00 ) Recu n° 77-Compte 164

Vậy số tiền mặt còn lại ở quỹ đến ngày 31 Décembre 1937 là 41\$89.

Sau này tôi xin trình để các cụ biết rằng về tiệc trà hôm 12 Décembre 1937 thi ban hội đồng trị sự cho trích tiền quỹ ra 35\$00 để làm tiệc, nhưng tiêu hết 31\$14, thừa được 3\$86 Món tiền đó tôi đã xung vào quỹ hội

Hanoi le 27 Février 1938

Le Trésorier

Nguyễn-văn-Phúc

Hanoi. le 15 Mars 1938.

N° 43

Le Président de l'Amicale des Fonctionnaires  
Civils Indochinois en retraite  
à Monsieur le Gouverneur Général de l'Indochine.

HANOI

Monsieur le Gouverneur Général.

J'ai l'honneur de porter à votre haute connaissance que dans sa séance du 27 Février 1938, l'Amicale des Fonctionnaires Civils Indochinois du Tonkin en retraite a émis le vœu suivant:

Par application du décret du 16 Juillet 1935 promulgué par arrêté en date du 19 Juillet 1935, un prélèvement de 10% avait été opéré sur les pensions payables sur les fonds de la caisse des pensions civiles indigènes de l'Indochine.

Ce prélèvement souleva bien des protestations parmi nos

retraités qui adressèrent des requêtes collectives au Gouvernement et au Conseil d'administration de la caisse. Dans leurs requêtes, ils firent valoir des raisons qui ne furent pas adoptées par les autorités compétentes. Quoiqu'il en soit la situation des pensionnaires indigènes a besoin d'être améliorée, le coût de la vie subissant une hausse qui pèse plus lourdement aujourd'hui sur la masse des retraités, lesquels n'ont pas, comme leurs collègues européens, d'indemnités pour charges de familles et ont presque tous des enfants mineurs (au nombre moyen de trois ou quatre sans compter les familles nombreuses qui ne sont pas rares et dont les enfants sont au nombre de 7 ou 8) et même majeurs à entretenir selon les exigences de notre vie patriarcale.

Le prélèvement en question a cessé à partir du 1er Janvier 1937.

La Caisse des Pensions civiles indigènes n'a jamais eu de déficit et est toujours en mesure de payer intégralement ses pensionnaires. Le prélèvement effectué n'a reçu d'autre part aucun emploi qui le justifiait. Il constitue un enrichissement sans cause et à notre dépens.

Notre association émet le voeu que le remboursement des sommes prélevées sur nos pensions du 15 Juillet 1935 au dernier Décembre 1936, soit autorisé au profit des retraités qui attendent avec impatience du Gouvernement français cette mesure largement justifiée en équité comme en droit.

Veuillez agréer, Monsieur le Gouverneur Général, l'assurance de notre profond respect./-

Signé Nghiêm-vă̄n-Tri

Hanoi le 16 Mai 1938

N° 1465 P

Gougal à Résuper Tonkin  
Hanoi

Le Président de l'Amicale des fonctionnaires civils indochinois du Tonkin en retraite m'a adressé une requête en vue d'obtenir le remboursement des prélèvements sur pension effectués du 15 Juillet 1935 au 31 Décembre 1936.

J'ai l'honneur de vous faire connaître que des prélèvements ont été régulièrement opérés en application de dispositions légales et sont définitivement acquis à la Caisse des pensions civiles. En outre, le montant desdits prélèvements a été affecté à un emploi que j'ai approuvé en Commission permanente du Conseil de Gouvernement.

La demande de remboursement susvisée ne peut, en conséquence, être favorablement accueillie.

Je vous serais obligé d'en faire aviser le Président de l'Amicale des Fonctionnaires civils indochinois du Tonkin en retraite.

Par délégation :

Le Secrétaire Général du Gouvernement  
Général de l'Indochine

Signé ; Nouailhetas

Hanoi le 15 Mars 1938

Le Président de l'Amicale des Fonctionnaires  
Civils Indochinois du Tonkin en retraite  
à Monsieur le Gouverneur Général  
Résident Supérieur

HANOI

J'ai l'honneur de soumettre à votre haut examen la requête suivante au nom des fonctionnaires civils indochinois du Tonkin en retraite, membres de notre association.

En vertu de l'article 1er de l'arrêté du 23 Décembre 1937, l'impôt personnel annamite est dû, sous réserve des exemptions réglementaires, par tout indigène du sexe masculin à partir de l'âge de 18 ans révolus (âge annamite) Il résulte de ces dispositions qu'une nouvelle catégorie de contribuables a été créée comprenant les habitants âgés de plus de 60 ans jusqu'ici exemptés de l'impôt de cette nature. A cette catégorie appartiennent la presque totalité des fonctionnaires indochinois en retraite.

L'innovation en question nous a fort émus, car elle bouleverse les conceptions qui nous sont coutumières sur nos obligations fiscales. Les habitants âgés de moins de 60 ans voient leur impôt personnel augmenté d'une façon extraordinaire jusqu'à 2.000%, les autres jusqu'ici exemptés de cet impôt, se voient de nouveau astreints à cette contribution ainsi surchargée.

Notre déception est d'autant plus sensible qu'après avoir travaillé pendant plus de quarante ans et contribué dans la mesure du possible aux dépenses d'intérêt général par le versement de l'impôt personnel pendant cette même période, nous avons maintenant à supporter des charges fiscales aussi pesantes, et si nous avons eu la chance d'avoir une modeste économie, une

pension, c'est pour la sécurité de nos vieux jours, car nous en sommes plus aptes au travail productif. D'autre part, nous avons les uns — la majeure partie — de lourdes charges de famille : enfants à élever et à établir, les autres — en très petit nombre — des infirmités à soigner.

Nous citons le cas de nombreux fonctionnaires indochinois retraités ayant une pension moyenne de 700\$00 par an. Ces retraités lorsqu'ils étaient en activité touchaient une solde de 150\$00 par mois, y compris les indemnités de zone et pour charges de famille (4 à 6 enfants mineurs). Ils ne touchent maintenant que plus de 50\$00 par mois de pension — mais comme ils ont toujours les mêmes charges de famille, ils arrivent très difficilement à équilibrer leur budget à la fin de l'année.

On pourrait nous objecter que nous avons eu tort d'avoir trop d'enfants. Mais nous n'y pouvons rien — c'est quelque chose qui nous dépasse : la nature, le milieu et nos traditions familiales, sinon sacrées, qui nous ont fait ce que nous sommes. Notre vie patriarcale nous impose en effet cette nécessité à laquelle nous ne saurons, sans grave déchéance, nous soustraire.

Loin de nous l'idée d'opposition systématique à toute rénovation surtout en matière fiscale, si celle-ci est opportunément appliquée et en rapport avec notre réelle situation de fortune et de famille. Il est à remarquer que le Tonkin ne sort pas encore de la crise économique d'autant plus que des calamités, telles que sécheresse, inondations causées par les ruptures des digues et par les pluies se sont abattues sur nos populations. On constate d'autre part que celles-ci, généralement sous alimentées, vivent difficilement de leur travail. Il n'y aurait pas lieu de leur appliquer en quelque sorte l'impôt sur les revenus qui sont indispensables à leur entretien et à celui de leur famille. Si un petit nombre d'habitants possèdent des rizières et des immeubles, ils payent déjà un impôt foncier trop lourd pour qu'on

pense à augmenter leurs charges fiscales.

Par ailleurs et en vertu d'un autre arrêté du 23 Décembre 1937, un Européen ayant un revenu de 1.201 à 2.400\$ ne paie qu'un impôt de 5\$. et s'il a 4 personnes à sa charge il bénéficie d'une réduction de 40% ; alors qu'un indigène dont le revenu est supérieur à 1.200\$ paye un impôt de 35\$. sans aucune réduction, même s'il a des charges de famille plus écrasantes.

Nous osons espérer que vous voudriez bien tenir compte des considérations qui précédent et donner une suite favorable aux voeux que nous avons l'honneur de formuler ci-après

Voeu N° 1. — que les habitants âgés de plus de 60 ans soient, comme par le Passé, exemptés de l'impôt personnel;

Voeu N° 2. — que ceux qui ont moins de 60 ans payent un impôt (ancienne quotité) légèrement augmenté suivant le rythme de 50.% à 100.% au maximum.

Veuillez agréer, Monsieur le Gouverneur Général, le Résident Supérieur l'assurance de notre profond respect.

Signé. Nghiêm-vă̄n-Trí

Hanoï le 22 Mars 1938

Le Résident Supérieur au Tonkin  
officier de la légion d'honneur

à Monsieur le Président de l'Amicale des fonctionnaires civils indochinois du Tonkin en retraite.

HANOI

Monsieur le Président.

J'ai l'honneur de vous accuser réception de votre lettre m'exposant le point de vue de votre amicale au sujet de l'impôt personnel progressif annamite. Les suggestions et les arguments de votre communication m'ont, à vrai dire, quelque peu déçu,

J'aurai cru, de la part des fonctionnaires, à une plus exacte compréhension des nécessités fiscales.

Je m'étonne de la surprise de votre amicale à l'égard des dispositions réglementaires astreignant à un impôt les hommes de la classe aisée âgés de plus de 60 ans.

La réforme de l'impôt personnel a eu pour objet la taxation du revenu. Il était dès lors normal d'atteindre tous les revenus. Je ne m'explique votre protestation que comme l'expression du dépit de tout contribuable appelé à passer chez le perceleur. Cependant je dois reconnaître que bien avant les nouvelles dispositions fiscales certains fonctionnaires retraités avaient attiré mon attention sur la situation privilégiée qui leur était faite. Ils m'avaient fait observer le caractère anormal de l'exemption dont ils bénéficiaient alors qu'ils disposaient d'un revenu leur assurant une existence relativement facile. Ils estimaient devoir prendre leur part du fardeau social et ne pas en laisser toute la charge aux seuls déshérités de la fortune. Ce sentiment de solidarité, tout humain, est à leur éloge.

D'autre part, je tiens à vous dire combien me surprend la comparaison que vous avez voulu établir entre l'impôt personnel annamite et l'impôt correspondant français en Indochine. Vous n'avez avec prudence envisagé que les différences à la base. Permettez-moi de vous faire observer que les augmentations prévues pour l'impôt sur les revenus des européens est au moins aussi important que pour l'impôt personnel des annamites. Un examen plus impartial vous aurait fait constater que le plafond de l'impôt annamite est de 50\$ alors que celui de l'impôt des européens peut avec le jeu des majorations dépasser 1,000\$. Aucune réduction pour charge de famille n'est prévue pour les fonctionnaires bénéficiant de majorations à cet effet.

J'ai voulu mettre le plus d'équité possible dans la réparti-

tion de l'impôt personnel. Aussi ai-je lu avec la plus grande attention les rapports des chefs de circonscription et les controverses de la presse lors de la publication du texte du 27 Décembre 1937.

J'ai retenu parmi les diverses observations qui ont été faites celles qui me semblaient les plus justifiées et qui paraissent ne pas être formulées par des contribuables intéressés dans le seul but d'esquiver d'inéluctables obligations.

C'est dans cet esprit que j'ai remanié le texte primitif par mon arrêté du 25 Février 1938. Il n'est pas possible d'aller plus loin dans le sens des exemptions.

Veuillez agréer, Monsieur le Président, l'assurance de ma considération très distinguée.

Signé. Yves Châtel

Hanoi le 21 Mars 1938

Le Président de l'Amicale des Fonctionnaires  
Civils Indochinois du Tonkin en retraite  
à Monsieur le Gouverneur Général  
de l'Indochine

N° 45

HANOI

Monsieur le Gouverneur Général.

Au nom des Fonctionnaires indigènes en retraite, j'ai l'honneur de vous adresser respectueusement la présente requête tendant à solliciter de votre haute bienveillance en leur faveur le bénéfice de la majoration pour enfants de seize ans décomptée comme suit :

10./• de la pension pour les trois premiers enfants élevés jusqu'à l'âge de seize ans.

5./• pour tout enfant au delà du troisième.

Cette majoration a toujours été allouée aux fonctionnaires européens titulaires d'une pension. A cet égard, l'intention du législateur est précisément de leur venir en aide dans la vieillesse tout en tenant compte des services qu'ils ont rendus pendant leur vie active.

Quant aux retraités indigènes, il ne pourrait vous échapper qu'ils doivent, toute proportion gardée, assumer les mêmes charges que ces derniers. D'autre part comme les fonctionnaires français, ils ont offert à l'administration leur collaboration effective pendant toute la durée de leur jeune âge: ils se croient donc aujourd'hui autorisés à revendiquer le traitement sur le même pied d'égalité pour avoir plus de bien être dans leurs vieux jours. Et c'est dans cette pensée que je suis amené à m'adresser à votre haute sollicitude pour implorer en leur faveur la majoration dont il s'agit. Je suis persuadé que sous la tutelle de la France généreuse, il n'y aura pas de pupilles privilégiés et que vous voudrez bien vous intéresser au sort de ses anciens serviteurs lesquels attendent l'extension à leur profit de l'application de l'article 3 du décret du 1er Novembre 1928 modifié par celui du 10 Mars 1936.

Veuillez agréer, Monsieur le Gouverneur Général, avec mes remerciements sincères, l'assurance de mon profond respect.

Pour le Président absent :

Le vice Président

Signé : Pham-hữu-Lâm

Hanoi le 21 Mai 1938.

Le Résident supérieur au Tonkin  
Officier de la Légion d'Honneur  
à Monsieur le Président de l'Amicale  
des fonctionnaires civils indochinois  
du Tonkin en retraite.

HANOI

Monsieur.

Par note postale n°1466p du 16 courant relative à l'instance introduite auprès du Gouvernement Général en vue d'obtenir en faveur des pensionnés l'application des majorations pour enfants jusqu'à l'âge de 16 ans, M. le Gouverneur Général me prie de vous faire connaître qu'il est inexact que les fonctionnaires coloniaux aient toujours bénéficié de cette majoration qui n'existaît pas sous le régime de l'ancienne caisse des retraites des services civils coloniaux et locaux.

Le Chef de la colonie me charge en outre de vous aviser qu'il y a lieu de remarquer que les majorations de l'espèce doivent être considérées comme des primes aux familles nombreuses - ces primes ne pourraient se comprendre dans un pays surpeuplé.

Veuillez agréer, Monsieur le Président, l'assurance de ma considération distinguée.

P. le Résident supérieur  
et par délégation  
L'adm<sup>r</sup> Directeur des Bureaux

Signé : Illisible

Biên bản hội-dồng ban trị-sự  
hội Trí sī ái hỮU BẮC-KỲ.

Ngày 9 Juin 1938, hồi ba giờ chiều, ban trị sự h  
quán hội ái-hữu phủ Toàn quyền Hanoi.

Những ông có tên sau này đến dự hội-dồng :

Nghiêm văn Trí	chánh hội,
Nguyễn ngọc Cẩn	thư ký,
Nguyễn-Tảo	cố vấn,
Hoàng-đình-Trác	cố vấn
Nguyễn viết An,	kiểm sát,

Ông Phạm-hữu-Làm, Nguyễn-Phan, Nguyễn-như-Phan  
văn-Phúc, Nguyễn-trọng-Lạc đi vàng xin kiếu.

Hội-dồng xét nhận 20 cái đơn xin vào hội của n  
Nguyễn-Tuân, Vũ-ngọc-Quý, Trương đinh - Tri, Tô-ph  
Nguyễn Chước, Trần-khắc-Ân, Nguyễn-Quản, Hà văn Nguyê  
Xuân, Trần văn Ngọc. Nguyễn văn Diệm, Lê-Hưng, Ng  
Minh dit Phạm-Sự, Phạm bá-Rong, Nguyễn văn Hợi, Ng  
Thọ, Phan-tất-Đạt, Nguyễn hữu-Thế, Trần quang Hiền và b  
thị-Thư là vợ góa cù Nguyễn-Tiến.

Hội-dồng bàn định rằng tỉnh nào mà số hội-viên  
người già lên thì sẽ cử một ông đại-biểu thay mặt cho  
tỉnh ấy.

Số tiền thu được thi ông đại-biểu ấy giữ định là 10\$0  
ngày 31 Décembre mỗi năm ông ấy phải làm một c  
biên những món tiền chi và thu được bao nhiêu rồi g  
ông chánh-hội Hanoi để đem trình Đại hội-dồng biết.

Hội-dồng định những ông hội viên nào đã xin vào hội  
mà đến cuối năm 1938 này không đóng đủ tiền hàng  
hội thi sẽ phải xóa tên trong sổ của hội.

Không còn việc gì bàn nữa hội-dồng giải tán hồi 4  
chiều.

*Le Président.  
Nghiêm văn Trí*

*Le Secrétaire  
Nguyễn ngọc Cẩn*

Hanoi le 18 Août 1938

Le Président de l'Amicale des Fonctionnaires  
civils indochinois du Tonkin en retraite  
à Monsieur le Président du conseil d'administration  
de la Caisse des Pensions civiles de l'Indochine.

HANOI

Monsieur le Président.

J'ai l'honneur de vous transmettre à votre haut examen les vœux ci-après formulés par notre Amicale :

Elle demande :

1°) Que les actes de l'état civil fournis par les tributaires soient vérifiés aussitôt que possible après leur dépôt à la Caisse des pensions :

2°) qu'en vertu de l'article 44 du Code civil à l'usage des juridictions indigènes du Tonkin ainsi conçu : « si des erreurs se sont glissées dans la rédaction d'un acte et sont de nature à « en fausser la substance, toute personne intéressée pourra en « demander la rectification à l'autorité administrative du lieu qui, « après enquête avisera le Président du Tribunal provincial, « lequel tribunal ordonnera les rectifications nécessaires.

Les actes qui ne contiennent pas les erreurs de cette nature soient acceptés par la Caisse.

3°) que, conformément aux dispositions de l'article 46 du code précité ainsi conçu : « Pour les naissances, mariages et décès « survenus antérieurement à la publication du présent code ou « l'établissement d'un état civil régulier, lesdits naissances, « mariages et décès pourront être prouvés par des actes de « notoriété dressés par l'autorité compétente ainsi que par « titres et par témoins. »

Les actes de notoriété dressés avant la publication du code ou l'établissement de l'état civil régulier (c'est-à-dire antérieurement aux dates des 1<sup>er</sup> Juillet 1931 et 1<sup>er</sup> Janvier 1924) s'ils contiennent des erreurs de nature à en fausser la substance, peuvent être remplacés par d'autres actes de notoriété, sauf quand il s'agit d'extraits des registres de l'état civil français. Dans ce dernier cas, un jugement devra intervenir.

Signé : Nghiêm-vă̄n-Tri.

Hanoi le 25 Aout 1938

Le Président du Conseil d'Administration de  
la Caisse des pensions civils de l'Indochine  
à Monsieur le Président de l'Amicale des fonction-  
naires civils indochinois en retraite du Tonkin

à HANOI

Monsieur,

Par requête du 18 Août courant, vous émettez le voeu.

1°) que les pièces d'état civil fournis à la Caisse des pensions civiles de l'Indochine soient vérifiées aussitôt que possible après réception ;

2°) que les actes qui ne contiennent pas des erreurs de nature à en fausser la substance soient acceptés par cet organe de retraite;

3°) que soient remplacés par d'autres actes de notoriété les actes dressés avant la publication du code civil à l'usage des juridictions indigènes du Tonkin (1<sup>er</sup> juillet 1931) ou l'établissement de l'état civil régulier (1<sup>er</sup> janvier 1924) et contenant des erreurs de nature à en fausser la substance.

J'ai l'honneur de vous faire connaître, en ce qui concerne le premier voeu, que toutes instructions utiles seront données

au service chargé de la vérification des pièces d'état civil afin que l'examen de ces pièces et le redressement des erreurs ne souffrent pas de retard.

D'autre part, des instructions seront également données pour que les pièces d'état civil ne contenant pas des erreurs susceptibles d'en fausser la substance soient acceptées par la C. L. R.

En ce qui concerne enfin le troisième voeu, j'estime que la rectification des actes de notoriété, établis avant le 1er Janvier 1924, doivent faire l'objet de jugements rectificatifs rendus par les tribunaux s'ils contiennent des erreurs de nature à en fausser la substance.

Il est à remarquer, par ailleurs, que les fonctionnaires ou leurs ayants-cause qui ne seraient pas en mesure de supporter les frais de justice et d'enregistrement résultant de la délivrance de ces jugements, pourront toujours, sur simple demande, obtenir l'assistance judiciaire.

Veuillez agréer, Monsieur, l'assurance de ma considération très distinguée.

Signé : Illisible

## BIÊN-BẢN HỘI-ĐỒNG BAN TRỊ-SỰ HỘI TRÍ-SĨ ÁI-HỮU BẮC KỲ

Ngày 23 octobre 1938 hồi 3 giờ rưỡi chiều. ban trị-sự họp tại hội quán phủ Toàn quyền Hanoi.

Những ông có tên sau này đến dự hội-đồng:

Nghiêm-văn-Trí,	chánh-hội,
Phan-hữu-Lâm,	phó hội,
Nguyễn-ngọc-Cần	thư ký,
Nguyễn-viết-An,	kiểm sát,
Hoàng-đinh-Trác,	cố vấn,
Nguyễn-nhu-Phan,	cố vấn,

Ông Nguyễn-Tảo, Nguyễn-Phan, Nguyễn-văn-Phúc và Nguyễn-trọng-Lạc đi vắng xin kiếu.

Hội-đồng xét nhận 18 cái đơn xin vào hội của những ông Hoàng-khắc-Cương, Đỗ-đức-Tư, Nguyễn-văn-Chính, Đỗ-ngọc-Liên, Lưu-đức-Tâm, Trần-văn-Tặc, Bùi-huy-Cánh, Mai-hoàng-Thái, Trần-văn-Đại, Phạm-tường-Hưng, Lê - bá-Đạt, Lê-Duy-Điều, Nguyễn-da-Hiền, Trần-văn-Hợp, Nguyễn-tất-Khả, Đào-đức-Tầm, Tạ-đình-Kinh và Nghiêm-duy-Ninh.

Ông chánh-hội có trình hội-đồng về việc ông đi Haiduong cõi động cho hội được hơn mười người vào hội, trong số đó xin cử ông Hoàng-khắc-Cương đứng làm đại-biểu cho hội ở tỉnh ấy.

Hội-đồng đều ưng thuận cử ông Hoàng-khắc-Cương làm đại biểu cho hội ở tỉnh Haiduong.

Ông chánh-hội có đọc cho hội-đồng nghe một cái thư ông gửi cho ông chánh kho huu bồng để thỉnh cầu mấy việc về

những giấy hộ tịch nộp vào kho hưu bồng, và cái thư trả lời của  
kho hưu bồng như sau này : . . . . . . . . . . . . . . . . .

Không còn việc gì bàn, hội đồng giải tán hồi 5 giờ chiều.

• *Le Président*

## Nghiêm-vă̄n-Trí

## *Le Secrétaire*

## **Nguyễn-ngọc-Cần**

# BIÊN BẢN HỘI - ĐỒNG BAN TRỊ SỰ HỘI TRÍ-SĨ ÁI - HỮU BÁC-KỲ

Ngày 10 Janvier 1939 hồi 3 giờ chiều ban trl sự hội trí sĩ ái-hữu Bắc-kỳ họp tại hội quán hội Ái-hữu phủ Toàn quyền Hanoi.

Những ông có tên sau này đến dự hội đồng:

<i>Ông Nghiêm-văn-Tri,</i>	chánh-hội,
— <i>Phan-hữu-Lâm,</i>	phó hội,
— <i>Nguyễn-ngọc-Cản,</i>	thư ký
— <i>Nguyễn-văn-Phúc,</i>	thủ-quỹ
— <i>Hoàng-dinh-Trác,</i>	cố vấn
— <i>Nguyễn-như-Phan,</i>	cố vấn
— <i>Nguyễn-viết-An,</i>	kiểm-sát

Ông Nguyễn-Tảo, Nguyễn-Phan và Nguyễn-Trọng Lạc đi vắng xin kiếu.

Hội-đồng ưng nhận năm cái đơn xin vào hội của ông Vũ-đức Cản, Đinh-xuân-Tiên, Nguyễn-huy-Thực, Trần-duy-Quý và Nguyễn-hữu-Thành.

Sau khi bàn luận hội đồng đều ưng định đến ngày thứ năm 16 Mars 1939, vào hồi ba giờ chiều, sẽ họp kỳ đại hội-đồng thường niên tại hội Trí-trí, hoặc hội Hợp-thiện, và sau khi hội-đồng sẽ đạt

một tiệc tại khách sạn Đông-hưng-Viên, phố hàng Buồm, để các hội viên dự, tiền đóng mỗi vị là 1\$20.

Hội-đồng ưng thuận cử ba ông Nguyễn-gia Mưu, Phùng-văn Cảnh và Nguyễn-hữu-Lộc vào ban khánh tiết để trông nom tiệc ấy

Chiều theo điều thứ 17 trong lệ-hội thì đến cuối năm hội đồng phải cử ba ông hội-viên ngoài ban trị sự để xét lại sổ sách và tiền quỹ của hội

Vậy hội đồng ưng thuận cử ông Nguyễn-phúc-Vân, Đặng-văn Thủn và Nguyễn-văn-Ngọc vào ban kiềm soát rồi làm tờ chinh Đại hội đồng năm nay.

Ông chánh hội chinh hội-đồng rằng ông có nhận được một cái thư ngày 28-12-38 của mấy ông hội-viên Namđịnh xin chỉ gửi tiền «droit d'entrée» của các hội viên Namđịnh về hội-đồng Hanoi, còn tiền «cotisation annuelle» thì giữ lại cho chi-nhanh Namđịnh để chi tiêu cho hội, lấy lẽ rằng cư đâu dịch đấy.

Sau khi bàn luận Hội đồng đều không ưng thuận chuẩn y lời thỉnh cầu của các ông hội viên Namđịnh.

Trong biên bản ngày 9 Juin 1938 hội-đồng đã bàn định rằng những số tiền của các hội viên các tỉnh đóng thì phải gửi về Hanoi. Những ông Đại biểu chỉ giữ lại được một số tiền là 10\$00 để chi tiêu vào việc hội, và đến cuối năm, trước ngày 31 Décembre, sẽ làm một cái relevé biên những tiền chi thu được bao nhiêu gửi về hội-đồng Hanoi để chinh Đại hội-đồng chuẩn y.

Không còn việc gì bàn nữa, hội-đồng giải tán hồi 4 giờ ruồi chiều

*Le Président*

**Nghiêm-văn-Trí**

*Le Secrétaire*

**Nguyễn-ngọc-Cần**

Ban hội đồng ban trị sự  
hội Trí-Sĩ ái hữu Bắc-kỳ.

Ngày 12 Février 1939, hồi 9 giờ sáng, ban trị-sự hội tri sĩ ái-hữu Bắc-kỳ họp tại hội quán ái-hữu phủ Toàn-quyền Hanoi.

Những ông có tên sau này đến dự hội-đồng.

Ông Nghiêm-văn-Tri,	chánh hội
— Phan-hữu-Lâm,	phó hội
— Nguyễn-ngọc-Cần,	thư ký
— Hoàng-đình-Trác,	cố vấn
— Nguyễn-như-Phan,	cố vấn

Ông Nguyễn-Tảo, Nguyễn-Phan, Nguyễn-viết-An Nguyễn-trọng-Lạc và Nguyễn-văn-Phúc đi vắng xin kiếu.

Ông Phùng-văn-Cảnh và Nguyễn-hữu-Lộc hội-viên ban khánh tiết có đến dự hội-đồng.

Hội-đồng ưng nhận ba cái đơn xin vào hội của ông Trần-văn-Nam, Đinh-xuân-Thiệu và Trần-quang-Thuật.

Sau khi bàn luận hội-đồng đều ưng định đến ngày thứ năm 16 Mars 1939 hồi 9 giờ sáng sẽ họp kỳ đại hội-đồng thường niên tại hội quán hội ái-hữu phủ Toàn-quyền, và hồi 12 giờ chưa sẽ đặt một tiệc tại đó để các hội viên dự — Trước khi dự tiệc sẽ chụp một bức ảnh để các hội viên làm kỷ niệm, và có hát nhảy trò để các hội viên nghe cho vui.

Mỗi vị dự tiệc phải đóng 1\$50 cho đủ tiền chi dụng, Nếu có thiếu một đỏi chút, còng quī sẽ chịu.

Tiền đóng ấy sẽ do ông Phùng-văn-Cảnh và ông Nguyễn-hữu-Lộc nhận thu đến ngày 12 Mars 1939 là cùng.

Hội-đồng lại định đến 9 giờ sáu ngày mồng ba tết nguyên đán này là 21 Février 1939 sẽ đặt một tiệc trà ở hội quán để mời các hội viên ở Hanoi đến dự và chúc mừng nhau năm mới.

Tiền chi về việc trà này sẽ trích ở còng quī ra chừng 6\$00. Không còn việc gì bàn nữa, hội đồng giải tán hồi 11 giờ sáng.

*Le Secrétaire*

Nguyễn-ngọc-Cần

*Le Président*

Nghiêm văn Tri

**LISTE DES DÉLÉGUÉS DE  
L'ASSOCIATION DANS LES PROVINCES**

<b>Noms</b>	<b>Provinces</b>	<b>Adresses</b>
HOÀNG-KHẮC-CƯƠNG	Hai-duong	17B, Marréchal Foch
TÔ-PHƯỢNG-TẬP	Haiphong	141, Paul Doumer
NGUYỄN VĂN-THÂN et NGUYỄN-NGỌC-UYÊN	Nam-dịnh	154, Henri Rivière 19, Rue Đồng-Khánh
LÈ-VĂN-HUỆ	Vinh-Yên	9, Lê-quang-Duyệt
NGUYỄN-VĂN-MAI	Phúc-Yên	Avenue des Mandarins
VŨ-ĐÌNH-KHÔI	Kiến-An	Rue Qui-Túc
GIANG-VĂN-SÂM et AN-VĂN-TÁC	Bắc-Ninh	42, Rue Ninh-Xá 75, Rue Ninh-Xá
PHẠM-VĂN-NGHĨA	Bắc-Giang	67, Nghĩa-Long

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM  
BIBLIOTHEQUE NATIONALE VIETNAMESE  
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

# CONTROLE DES MEMBRES ADHERENTS

à l'Amicale des Fonctionnaires Civils Indochinois du Tonkin en retraite

N°	Noms	Grade	Adresse
1	NGHIÊM-VĂN-TRÍ	Commis Principal de 1er Cl. Rces	4, Rue Charles Coulier
2	HOÀNG ĐÌNH TRÁC	Secrétaire Principal H. C. Gt Gl	10, Route de Ngoc-Hà
3	NGUYỄN TRỌNG LẠC	Lettré Principal de 1er Classe Rces	26, Rue de Truc-Lac
4	HOÀNG ĐÌNH MINH	Secrétaire Principal H. C. D et R.	26, Rue des Médicaments
5	NGUYỄN ĐÌNH TRI	Dessinateur de 1re Classe T. P.	5, Rue Sœur Antoine
6	NGUYỄN ĐÌNH SÁNG	Secrétaire Principal H. C. T. P.	42, Bd. Doudard de Lagrée
7	HOÀNG KHẮC HUẤN	Secrétaire Principal H. C. Municipalité.	21, Rue Pham-phu-Thu
8	NGUYỄN VĂN THÚC	Secrétaire Principal H. C. Rces.	15, Rue de la Chaux.
9	VŨ VĂN HÀM	— id —	53, Avenue du Grand Bouddha
10	NGUYỄN VĂN LUẬN	Secrétaire Principal H. C. T. P.	Village de Phuc-Xa par Gia Lâm
11	TRẦN TRỌNG THU	Secrétaire Principal de 1re Classe T. P.	V. de Van-Hội gare de Thuong-Tin (Hadong)
12	NGUYỄN PHAN	— id —	Phố Kim-Mã
13	NGUYỄN THÂN	Secrétaire Principal de 2è Classe T. P.	15, Cité Van-Tan
14	HOÀNG HỮU GIAO	Agent Tech. Pp. de 2è Cl. T. P.	30 bis, Rue du Blockhaus Nord
15	NGUYỄN VĂN OANH	Lettré Principal de 1re Classe Rces	22, Rue des Tasses
16	TRẦN VĂN LỘC	— id —	71, Rue Sòng-Tô-Lịch
17	NGUYỄN TÂT ĐẠT	Secrétaire Principal H.C. T. P.	28-30 Rue de Truc-Lac
18	NGUYỄN HỮU THANH	Secrétaire Principal de 1re Classe D. et R	27,Rue des Ferblantiers

N°	Noms	Grade	Adresse
19	TRAN-VĂN-TRI	Secrétaire Principal de 2 <sup>e</sup> Classe Rces.	74, Rue du Papier
20	LÊ NGỌC-LIÊN	Secrétaire Principal de 4 <sup>e</sup> Classe T. P.	1, Rue des Vermicelles
21	ĐÀO ĐÌNH TÔ	Secrétaire Principal de 1 <sup>re</sup> Classe Rces	6, Rue Lê-quy-Dôn
22	ĐÀO XUÂN KỶ	Secrétaire Principal de 1 <sup>re</sup> Classe T. P.	18-20 Rue Tirant
23	LÊ TRỌNG TRẠC	— id —	32, Route Mandarine
24	ĐỖ MINH HUẤN	— id —	18, Rue des Pipes
25	LÊ TRUNG	Secrétaire Principal de 1 <sup>re</sup> Classe Rces	79, Rue Harmand
26	VŨ QUY NINH	Secrétaire Principal de 3 <sup>e</sup> Cl. T. P.	5 Rue des Graines
27	ĐẶNG VĂN THẨN	Secrétaire Principal H.G. Gt Gl.	182, Av nue du Grand Bouddha
28	TRẦN ĐỨC TIẾN	— id —	Renoncé
29	TRẦN VĂN TRỰ	Tri Huyén	152, Rue du Blockhaus Nord
30	LÊ ĐỨC TOÀN	Secrétaire Principal de 1 <sup>re</sup> Classe P. T. T.	58, Rue Laveran
31	NGUYỄN VĂN THỊ	Secrétaire Principal H. C. Rces.	2, Rue de la Sapèque
32	VŨ ĐÌNH CHUNG	— id —	Renoncé
33	NGUYỄN VĂN NHO	Secrétaire Principal H. C. T. P.	Village de Phuc-Xa par Gia-Lâm
34	NGUYỄN VIẾT AN	Médecin Indochinois	15, Rue Takou
35	NGUYỄN XUÂN VŨ	Grefier - Justice	50, Route de Sinh-Tù
36	NGUYỄN VĂN CẢNH	Secrétaire Ppl. H. C. Gouvernement Gl.	43, Rue du Blockhaus Nord
37	ĐẶNG VĂN LONG	Secrétaire Principal de 2 <sup>e</sup> Classe P. T. T	60, Rue du Blockhaus Nord
38	NGUYỄN DUY ĐẠT (1)	Dessinateur Principal T.P.	94, Rue Coton.

N°	Noms	Grade	Adresse
39	HOÀNG-CAO-ĐÀI	Dessinateur Ppal. de 1re Classe T.P.	38-40, Rue Án-sát-Siêu
40	PHẠM-BÌNH-KHUÊ	Thông phán de 1re Classe	256, Route de Hué
41	ĐỖ ĐỨC-KHÔI	Commis Ppal. de 1re Classe D. et R	50, Rue de Charbon
42	NGUYỄN-NGỌC-LAN	Secrétaire Principal de 3è Cl. T. P.	33 Rue Duvillier
43	LÊ-QUANG-KHUÊ	Secrétaire Principal H. C. classe D et R.	108 bis Route de Hué
44	PHẠM-ĐÌNH-LUẬN	Secrétaire Principal de 3è Classe T.P.	78, Rue Pont en Bois
45	NGÔ-VĂN-BÍNH	Secrétaire Principal 2è Classe T.P.	33, Rue des Balances
46	VŨ-NGHĨA-KÝ	Dess. Principal H.C. des T.P.	106, Route de Sinh-Tù
47	NGUYỄN-NGỌC-CHÂN	Secrétaire Principal de Villa Nam-Hai poste 1re Classe T. P.	(Yên-Thai)
48	BÙI-VĂN-CẦN	Instituteur titul. de 2è Classe.	73, Rue du Sông Tô Lịch
49	PHAN-VĂN-NGỌC	Dess. Principal de 2è Classe T. P.	389, Route de Bach-Mai
50	MAI-VĂN-NGHĨA (1)		décédé
51	CHU-XUÂN-HẢI	Dess. Ppal. 2è Cl Sce Géograp.	52, Rue Albert Pouyanne
52	NGUYỄN-NGỌC-CẨN	Secrétaire Principal de 1re Classe Recs.	4, Route de Yên-Phụ
53	NGUYỄN-ĐĂNG-KÍNH	Receveur secondaire Ppal. de 1re Cl. P.T.T.	80, Rue Amiral Séniès
54	NGUYỄN-ĐÌNH-ÂN	Agent Tech Ppal. de 2è Cl. T.P	Bản-Yên-Nhàn (Hung-Yên)
55	TRẦN-VĂN-LỘC	Secrétaire Principal 3è Cl. D. et R.	267, Route de Hàng-Kênh (Haiphong)
56	TRỊNH-VĂN-TẠO	Secrétaire Principal de 1re Cl. D. et R.	116a, Av. O d'Endhal (Haiphong)
57	TRẦN-ĐÌNH-THÌN	Infirmier Principal	7, Rue de Đạo-Dương Bac-giang
58	PHẠM-DUY-KHUÊ	Secrétaire Ppal. de 3é Cl. T. P.	Villa de Yên-Phụ près Hanoi

N°	Noms	Grade	Adresse
59	NGUYỄN-VĂN-LƯU	Commis indigène P. T. T.	Giáp - Lục (gare de Van-Diên)
60	NGUYỄN-HỮU	Secrétaire Principal de 2è Cl. Rces	Quartier de Tiên - Môn phu de Lang-Giaung (Bacgiang)
61	AN-VĂN-TÁC DIT MẬU	Receveur Secondaire Ppal de 1re Cl. P.T.T.	75, Rue de Ninh-Xa (Bacnин )
62	ĐỖ-QUANG-TUẤN	Secrétaire principal H. C. T. P.	74, Route de Sinh-Tử
63	PHAN-VIẾT-NHÂN	Secrétaire principal H. C. Municipalité	85, R. de Hồng-Phue
64	LÈ VĂN-HUỆ	Secrétaire principal H. C. P. T. T.	79, Rue Lê-quang- Duyêt à Vinh-Yen
65	PHAN-HUY-ĐẠI (1)	Commis principal de de 2è Cl. D. et R.	91, Rue des Pavillons noirs
66	HOÀNG-VĂN ÂN	Arp. Ppal. de 2è Cl. Cadastre et Topog	V. de Thuong - xuyêng- thuong h. de Phu-xuyêng
67	NGUYỄN-VĂN-UYÊN	Vaccinateur (See Vé- téinaire)	62, Route de Hué
68	ĐỖ-TRẠC-DOANH	Secrétaire principal de 2è Classe P. T. T.	89, Rue Duvigneau
69	BÙI-BÁ-LIÈM	Secrétaire principa H. C. P. T. T.	157a, Route de Bach- Mai
70	ĐỖ-THÚC	Tri-Huyễn de 2è Cl.	17, Bd Henri d'Or- léans
71	NGUYỄN-VĂN-THANH	Instituteur titulaire de 5e Cl.	34, Rue du Riz
72	ĐỖ-QUANG-TỰ	Dess Principal See Géograp.	69, Route de Sinh-Tử
73	VŨ-ĐÌNH-KHÔI	Leutré principal de 1re Classe Rces	Rue Qui-Tuc à Kiên- An
74	ĐỖ-VĂN-HANH	Secrétaire principal de 3è Cl. T. P.	V. de Đức-Tú, h. de Đông-Ngan Bacninh
75	NGUYỄN-XUỐC (2)	Adjudant Chef de la G. I.	F. Fons Pho Quan- Co à Kiên An
76	DOÀN-VĂN-PHIÊU (2)	Caporal de 1re Classe Garde Indigène	v. de Khinh-Giao H. de An-Duong Kiên-An
77	NG-VĂN-THUNG (2)	— id —	V. de Pouong-Cbu, H. de An-lao Kiên-An
78	VŨ-VĂN-ĐÔN (2)	— id —	V. de Khuc-tri H. de An-lao Kiên-An

N.	Noms	Grade	Adresse
79	PHẠM-VĂN-CHÁI (2)	Caporal de réserve de la Garde Indigène	Avenue Bao Dai Kiên an
80	NGUYỄN D. THẠCH	Dess. Principal de 3è Cl. T. P.	335, Route de Hué
81	NGUYỄN VĂN-BÌNH	Tri Châu	41, Rue Neyret
82	NGUYỄN-HOÀNG-ĐÔ	Secrétaire Principal de 3è Classe T. P.	2, Rue Guston Dumoutier
83	NGUYỄN - VĂN-PHÚ	Secrétaire Ppal. 1re Cl. Municipalité	90, Rue des Eventails
84	TRƯỜNG NG. MINH	Secrétaire Principal 3è Cl. T. P.	116 Armand Rousseau
85	NGUYỄN-KIM- VIỆT	Commis Principal 2è Classe Rces	158, Rue de Chancaulme
86	PHẠM-BÁ-MỸ	Secrétaire Ppal. 1re Cl. Sce Météorologique	73, Avenue Bao Dai Kiên an
87	VŨ-NGỌC-CƠ	Secrétaire principal 1re Classe T. P.	122, Quai Clémenceau
88	LÊ-ĐÌNH-MAI	Secrétaire principal 2e Cl. P. T. T.	45 Rue Soeur Antoine
89	NG. GIA MINH	Agent Tech Ppa'. 2e Cl. T. P.	V. Thuong phuc H Thanh Oai Hadong Renoncé
90	NG. KHẮC DUVEN		
91	ĐOÀN VĂN BINH	Secrétaire Principal 2è Classe P. T. T.	11, Armiral Courbet
92	VŨ NGỌC LÂM	Tri Phu de 2è Classe	51, Rue Harmand
93	NG. ĐĂNG VIỆN	Secrétaire Principal 2è Cl. D. et. R.	89, Rue Hà van Hadong
94	HOÀNG VĂN HÁCH	Secrétaire Principal des T. P.	83 Bd.Henri d'Orléans
95	LÊ VĂN CHÝ	Vaguemestre Gouvt Gal	3 Doudard de Lagrée
96	PHÙNG-VĂN CẢNH	Greffier Principal 1ère Classe. Justice	4,Rue Pham hu Tnu
97	ĐỖ VĂN KHOA (1)	Secrétaire Principal 1re Cl. T. P.	144,Rue du Coton
98	NGUYỄN HIỀN	Secrétaire Principal H. C. T. P.	45 Rue des Radeaux

1) décédé

2) radié

N.	Noms	Grade	Adresse
99	NG. ĐÌNH CƯỜNG	Dess. Principal 1re Cl. T. P.	90, bis Mal Pétain
100	BẠCH HUY BÍCH (1)		décédé
101	ĐỖ VĂN TƯỜNG	Secrétaire Principal T. P.	32, Rue du Charbon
102	TRẦN NGỌC TỐ	Tri phu de 1re Cl.	26, Antoine Bonnet
103	NG. VĂN BÁCH	Secrét. Ppal. H. C. Rces.	17, Rue du Sucre
104	LUÔNG VĂN PHÚ	Secrétaire principal 3è Cl. T. P.	196 Armd. Rousseau
105	TRẦN ĐỨC CẨM	— id —	42, Soeur Antoine
106	GIANG VĂN SÂM	Receveur principal 1re Cl. P. T. T.	112, Rue de Ninh xa Bacninh
107	TRẦN QUANG ĐÀI	Secrétaire principal 2è Cl. Forêts	V. Yên Lênh H. Duy Tiên Hanam
108	BÙI ĐÌNH TÁ	Commis Indigène 3e Classe Rces	56, Rue Chancelier
109	NGUYỄN THẾ LỘC	Secrétaire Principal H. G. Finances	23, Rue du Papier
110	LÊ ĐÌNH QUANG	Secrétaire Principal 1re Cl. Gouvt Gal	Rue de Kim Dong à Hung Yên
111	ĐOÀN KHẮC LỄ	Aide Vétérinaire Sce Vétérinaire	18, Rue du Lac
112	LÊ THANH GIÁ	Aide - vaccinateur Ppal 1re Cl. Sce Vétérinaire	63, Khâm-Thiên Ha-dong
113	NGUYỄN VĂN HỆ	Secrétaire Principal 1re Cl. P. T. T.	323, Route de Hué
114	LÊ ĐÌNH TIỀN	Secrétaire Principal 2e Cl. D. et R.	37, Bd. Chavassieux Haiphong
115	LÊ HỮU CÔN	Commis principal 3è Cl. D. et R.	50, Rue Principal à Thi Câu
116	TRẦN VĂN CHỈ (1)	Greffier 1re Classe Justice	13 Vinh hò Thai hà âp
117	BÙI HUY CHƯƠNG	Secrétaire principal 2è Cl. T. P.	58, Rue des Chapeaux
118	LÊ VĂN MỸ	Secrétaire principal 1re Cl. Rces	70, Rue du Fer Namdinh

N.	Noms	Grade	Adresse
119	NGUYỄN VĂN MAI	Secrétaire Principal H. C. T. P.	Avenue des Mandarins, Phuc-Yên
120	PHẠM VĂN ĐIỆN	Agent Tech. Ppal 1re Cl. T. P.	90b, Boulevard Gambetta
121	NG. HUY TUONG	Tổng Đôc de 1re Cl.	23, Avenue Vanvollenhoven
122	NGÔ VI TÀ	Secrétaire Principal 2è Cl. T. P.	123 bis Bd de la République, Hadong
123	ĐỖ THỦY	Secrétaire Exploitation T. P.	3, Voie 170 bis
124	NG. HUY THÀNH	Secrétaire Principal T. P.	11, Rue Lê-Loi
125	PHẠM Q. KHANH	Secrétaire Principal H. C. D. et R.	189, Route de Hué
126	VƯƠNG KHẨ LỊCH	Secrétaire Principal H. C. P. T. T.	55, Doudard de Lagrée
127	HÀ QUANG BÌNH	Greffier Principal Justice	38. Route de Hué
128	DU VAN TĂNG	Secrétaire Principal 1re Cl. Rées	41. Ruelle de Nam Ngu
129	NGUYỄN V. THÈM	Planton de 1re Cl. T. P.	Ruelle Cao-đắc-Minh
130	NGUYỄN V. THỦ	Secrétaire 1re Cl. T. P.	Voie 3 à Thai hà ấp
131	BÙI LÊ SĨ	Secrétaire Principal 3è Cl. Résidences	Concession de Văn hôi à Vinh Yễn
132	NG. VĂN LIÊM	Secrétaire 1re Cl. T. P.	25, Rue Haiphong, Namdinh
133	BÙI V. THUẤN	Secrétaire Principal 1re Cl. Gouvt Gal	98, Rue Goussard
134	PHAN HỮU LÂM	Secrétaire Principal H. Cl. Gouvt Gal	32, Quai Clemenceau
135	NG. NHƯ PHAN	— id —	62, — id —
136	BÙI VĂN HOÈ	— id —	180, R. de Bach-Mai
137	PHẠM VĂN BA	— id —	50, Jambert
138	HOÀNG XUÂN HƯU	Secrétaire Principal 4è Cl. T. P.	Khuong-Thuong Hadong

N.	Noms	Grade	Adresse
139	HOANG ĐÌNH ÁI (1)	Secrétaire Principal 4è Cl T.P.	13. Monseigneur Deydier
140	NG. TRỌNG DUNG	Secrétaire Principal Rces	30a, Rue Truc Lac
141	NG. HẬU TUÂN	Secrétaire Principal H.C.T.P.	41, Cité Tân-Hưng
142	NG. GIA TRẦN	Secrétaire Principal 1re Classe Rces	Ngoc-Hà, près de Hanoi
143	NG. LÂM QUÈ	Secrétaire Principal 4è Classe T. P.	16. Rue des Etoffes
144	PHAN X. TRANG	Secrétaire Principal 1re Classe Rces	16, Bd Đông-Khanh
145	NG. VĂN THÂN	Secrétaire Principal 2è Classe T.P.	10, Route de Hué
146	PHẠM V. NGHĨA	Secrétaire Principal H.C.Rces	67, Rue Nghia-Long- Phu Lang thuong
147	NG. HỮU SUNG	Secrétaire Principal H.C. T.P.	66 Rue Takou
148	NG. VĂN TRUÂN	Secrétaire 3è Classe T.P.	49, Rue Tân Ninh à Phu-lang-Thuong
149	NGÔ ĐÌNH VINH	Dess. Principal Classe T.P.	5, Thai Hà áp
150	LÊ VĂN CHÍNH	Secrétaire Principal H.C. P.T.T.	50ter, Khâm Thiên Hàdong
151	PHẠM GIA NÙNG	Bô Chánh	16, Monseigneur Deydier
152	CUNG DUY BIỀU	Secrétaire d'Exp T.P.	10, Rue Robert
153	LÊ VĂN PHƯƠNG	Secrétaire Principal 1re Classe T.P.	20 Cité Tân-Hung
154	NG. VĂN TIÊN (1)	Secrétaire Principal 1re Classe Rces	110, Rue du Coton
155	NG. HỮU LONG	Commis Principal 1re Classe Rces	66, Rue Takou
156	PHẠM X. THÔNG	Secrétaire Principal 4è Classe T. P.	73, Route de Sinh-Tu
157	NG. VĂN QUÍ	Secrétaire Principal 2è Classe T. P.	72, Rue Jacquin
158	TRỊNH NG. TRANG	Secrétaire Principal 2è Classe D. et R.	— id —

N°	Noms	Grade	Adresse
159	CHƯƠNG MINH	Vétérinaire Indochinois Sce Vétérinaire	Villa Phu lang à Bac-giang
160	VIÉN VĂN KHÔI	Agent Voyer Ppal. 43, Amiral Sénès 3è Classe T.P.	
161	NGUYỄN VĂN CẨU	Secrétaire Principal H.C. D et R.	Rue Maurice Long Nam dinh
162	PHAN NGỌC TOẢN	Secrétaire Principal 72, Rue des Pipes 4è Classe T. P.	
163	VŨ NGỌC HOÁNH	Tổng-Đốc	85, Bd Gareau
164	NGUYỄN TRÁC YÊN	Secrétaire Principal 229, Quartier de Tiêu-Ire Classe Rces AD, Bacninh	
165	NGUYỄN TẢO	Commis Principal 63, Rue du Coton D. et R.	
166	TRẦN VĂN SINH	Infirmier Principal Giang Vo (route de Sontay) Hadong	
167	TRƯỜNG V. HẠNH	Arpenteur Principal 25, Duviller Cadastre	
168	THẨM PHÁC	Secrétaire Principal 13, Rue des Phuc-Kiên 3è Classe T. P.	
169	NG. ĐÌNH QUÈ	Instituteur Principal 118, B. Gr. Bouddha H.C.	
170	NG. TRỌNG AN (1)	Secrétaire Principal 3, Imp. Julien Blanc H.C Gouvt Gal	
171	LÊ NHƯ BÍCH	Secrétaire Ppal, 2è Cl. 53, Rue de Ninh-Xa Trésorerie Générale Bacninh	
172	H. ĐÌNH XUÂN	Préposé D. R. 120 bis, Rue Chaneaulme	
173	VŨ VĂN ĐỨC	Secrétaire Principal 9. Rue de la Laque 1re Classe Rces	
174	NGÔ VI BẮNG	Lettré Principal Résidences 228, R. de Hué	
175	PHẠM GIA THỤ	Secrétaire Principal Voie 206 4è Classe T.P.	
176	NG. VĂN PHÚC	Secrétaire Principal 20, Cité Van-Tân 1re Classe T. P.	
177	NG. VĂN MỸ	Lettré Principal 2è Classe Rces — id —	
178	PHẠM ĐÌNH HOAN	Secrétaire Principal 154, R. de Bach Mai 1re Classe T.P.	

(1) décédé

N°	Noms	Grade	Adresse
179	NG. HỮU THUẬN	Secrétaire Ppal. H.C Trésorerie Générale	17, Rue des Caisses
180	PHAN TIỀN THỊNH	Instituteur principal H.C.	V. - Quan Nhan, H. Thanh-tri Hadong
181	NGUYỄN HỮU LỘC	Secrét. Ppal H. C. Trésorerie Générale	14, Cité Văn Tân
182	ĐĂNG ĐÌNH CHÂN	Secrétaire Principal 2è Classe T.P.	16. Route Lach Tray. Haiphong
183	MAI THÈ PHÁT	Commis Principal D. et R	14, Rue de la Sau- mure
184	NGUYỄN HỮU ĐÀM	Thông-Phan de 1re Classe	2è Quartier à Phuc- Yên
185	VŨ ĐÌNH LONG	Instituteur Principal H. C.	93, Rue du Coton
186	BÙI ĐÌNH THỤ	Secrétaire principal 2è Classe Rces	106, Rus Sœur An- toine
187	NGUYỄN ĐÌNH QUÝ	Tổng Đốc	Villa des Roses à Hadong
188	NGUYỄN VĂN QUÈ	Secrétaire Principal 3è Classe P.T.T.	?9. Nga tu Chung Hiên Hadong
189	ĐĂNG VĂN ĐIỆN	Secrétaire Principal H.C Gouvt Gal	8. Route du Grand Bouddha
190	PHÙNG HUY BÍCH	Secrétaire Principal 3è Classe D. et R.	232, Quartier de Tiên- An, Bắcninh
191	NGÔ VĂN THỦY	Secrétaire Principal 2è Classe T.P.	13, Rue Ng. Khuyê
192	ĐINH VĂN CẨM	Secrétaire Principal 2è Classe Rces	31, Rue Albert Pou- yanne
193	LÊ TUÂN	Secrétaire de 1re Cl. T.P.	12, Rue Khang-Ninh- Ly à Haiphong
194	ĐỖ LÊ TUNG	Dess. Principal 3è Classe T.P.	90, Rue du Pont-en- Bois
195	NG. CAO KHANG	Secrétaire Principal 1re Classe Mairie	48, Rue du Metz. Haiphong
196	NG. VĂN VÀNG	Secrétaire Principal 3è Classe P.T.T.	45, Av. Paul Doumer Haiphong
197	PHẠM ĐÌNH KIM	Secrétaire Ppal. 4è Cl. Sûreté Générale	64, Rue du Coton
198	PHẠM VĂN MĚ	Độc Học	20, Boulevard Carnot



N°	Noms	Grade	Adresse
199	NGUYỄN GIA MƯU	Agent Tech. T. P.	179, Henri d'Orléans
200	NG. VĂN CHẤP	Cadastre	38, Rue des cercueils Namdinh
201	TRẦN V. CHƯƠNG	Secrétaire Principal Trésor.	1, Angleterre Namdinh
202	NG. VĂN TỊCH (1)		décédé
203	NG. ĐỨC TUYỀN	Secrétaire Principal P. T. T.	62, Đồng-Khanh Namdinh
204	TRẦN VĂN GIỮ	— id —	29, Rue Richaud Namdinh
205	TẠ VAN QUANG	Lettré Principal Rési- dences	30, Rue Trang-Trinh Hanoi
206	VŨ TẢO	Secrétaire Principal Résidences	200 bis, Route de Hué
207	NG. PHÚC VÂN	Secrétaire Principal Finances.	23, Rue Champ. de Courses
208	H. HUÂN TRUNG	Tuần phủ	18, Rue de la Chaux
209	NG. HUY NGỌC	Secrét. Dess. Ppal. T.P.	30, Rue Bac-Ninh à Namdinh
210	LÊ VAN KIM	Commis Principal des Rces	2, Blockaus Nord
211	BÙI PHÁT TƯỜNG	Tuần Phú	106, Quai Clémenceau
212	NG. V. THÂN dit PHẠM	Instituteur	154, H. Rivière Nam- dinh
213	NG. VAN MINH	Secrét. Ch. ser	Rue Nghĩa-Long n° 24 Bac-Giang
214	NGUYỄN VĂN TÁ	— id —	Rue Đạo-Đường Bắc- Giang
215	NGUYỄN VĂN LIÊM	Secrétaire Principal T. P	19, Rue Emile Nolly
216	PHẠM ĐÌNH GIỚI	Receveur Secondaire Principal P. T.	173, République Ha- dong
217	LÊ ĐINH	Tri huyên	Cự-Lộc Hadong
218	LÊ TỰNG	Tri Phú	— id —

(1) décédé

N.	Noms	Grade	Adresse
219	ĐÔ ĐÌNH HỮU	Greffier	112, R. des Changeurs
220	HÀ DUY THĂNG(1)	Secrétaire Principal Trésor	127, Mal Foch Nam dinh
221	NG. ĐÔ DIỄN	Secrétaire Principal Mairie	25, Rue du Lac
222	LÊ ĐÌNH MINH	Dess. Principal Sce Géographique	30, Rue de Sel
223	NG. VĂN PHÚC	— id —	18, — id —
224	NG. VAN THÌN	— id —	16 Ruelle Phât-Lôc
225	LÊ VĂN MỸ	— id —	— id —
226	LÊ XUÂN NHU (1)	Agent technique T.P	14, Voie 83
227	PHẠM ĐÌNH TIÊN	Greffier	Ibis, R. Châu-long
228	NGUYỄN V. THÌN	Secrétaire Principal T.P	4, Rue Tour Citadelle
229	TRẦN V. QUÈ	Tri huyen	1, Ruelle des Lettrés Namdinh
230	NG. NGỌC UYỀN	Secrétaire Principal Trésor	19, Rue Đồng-Khánh Nam-dinh
231	VŨ NGỌC NHUẬN	Secrétaire Principal Résidences	Quartier Nam-Xuyên Namdinh
232	ĐINH NGỌC AM	Secrétaire Principal T.P	311, Rue Paul Bert Namdinh
233	PHAN NG. XUÂN	Dess. Principal Sce Géographique	401, Route Bach-Mai
234	VŨ VĂN CÂN	Secré. Ppal T.P.	57, Route Hué
235	THÁI V. TRƯƠNG	— id —	42, Rue des Radeaux
236	LÊ LƯƠNG TRÚC	Secrét. Ppal. P.T.	Nha-nam (Yên thé) Bacgiang
237	ĐÀO HỮU KHÔI	Tuân phu	53, Borgnis Desbordes
238	TRẦN V. HẠNH	Secrét. Ppal. G. G.	10, Grand Bouddha
239	ĐÔ VĂN ĐẮC	— id —	64, Rue des Changeurs

N°	Noms	Grade	Adresse
240	LÊ VĂN THÀNH	Secrétaire Ppal. T. P.	17 Route Sinh-Tù
241	NGUYỄN VĂN NGỌC	— Gt. Gal	35 Ruelle Nam-Ngu
242	ĐÔ HUY QUỲNH	Receveur secondaire P. et T.	Villa Rustique Doson
243	NGUYỄN VĂN CHÝ	Secrétaire Principal Résidences	43 Blockhaus-nord
244	NGUYỄN DỰ	Thừa phái	V. Cự-lộc (Thanh-trì, Hadong)
245	ĐÔ ĐỨC HẠNH	Secret Ppal. P. T.T.	Gia-Lâm (Bắc-Ninh)
246	NGUYỄN TRUÂN	Commis Ppal. D. R.	17 Mongrand Hanoi
247	VŨ NGỌC QUÝ	Secret. Ppal Gt. Gal.	3 Rue Lagisquet
248	TRƯỜNG ĐÌNH TRÍ	Docteur Indochinois	63 Henri d'Orléans
249	TÔ PHƯƠNG HỢP	Agent technique T. P	141 P. Doumer Hai- Phong
250	NGUYỄN CHƯỚC	An-Sat	15 Cité Văn-Tân
251	TRẦN KHẮC ÂN	Secret. Ppal. T. P.	24 Amiral Courbet
252	NGUYỄN QUÂN	— id —	V. Bạch-Mai Hadong
253	HÀ VĂN NGUYỄN	Secrétaire Ppal P. T. T.	102 Paul Bert Nam- Định
254	TẠ VĂN XUÂN	Độc Học	70 R. du cuivre Nam- Định
255	TRẦN VĂN NGỌC	Secrétaire Ppal. Trésor	73 Chancelleme
256	NGUYỄN V. DIỆM	— id —	25 Ruelle Hải-Hồng (Haiphong)
257	LÊ HƯNG	Secrétaire Ppal Mairie	128a P. Doumer Hai- phong
258	NG. VĂN MINH dit PHAM SỰ	Secrétaire T. P.	49 Pavillons Noirs
259	PHAM BA RÔNtG	Tuân-phú	39 Soeur-Antoine

N.	Noms	Grade	Adresse
260	NGUYỄN VĂN HỘI	Secrét.Ppal. Rces.	60.Rue du Fer Nam Dinh
261	NGUYỄN VĂN THỌ	Tri Huyện	61. Rue Protectorat Nam Dinh
262	PHAN TẤT ĐẠT	— id —	18, Rue de Paris Nam Dinh
263	NG. HỮU THẾ (1)	Secrétaire Rces	9, R. neuve des Bam- bous Haiduong
264	TRẦN QUANG HIỀN	--- id ---	12. Rue Tho Xương Bac Giang
265	Mme. Vve. NG. TIẾN Née. NGUYỄN THỊ THỦ	Tổng Đốc	48, Rue Bovet .Hanoi
266	HOÀNG KHÁC CƯƠNG	Instituteur	17B Maréchal Foch Haiduong
267	ĐỖ ĐỨC TƯ	Rec. Second. P. T. T.	56, P. Pasquier Haiduong
268	NGUYỄN VĂN CHÍNH	Lettré Résidences	57. Rue GiaLong Haiduong
269	ĐỖ NGỌC LIÊN	— id —	9, Robineau Haiduong
270	LƯU ĐỨC TÂM	Secrét. Ppal D. R.	38. Rue GiaLong Haiduong
271	TRẦN VĂN TẮC	Facteur. P.T. T.	27. Route Auvergne Haiduong
272	BÙI HUY GÃNH	Secrét Ppal.Rces.	13. Maréchal Foch Haiduong
273	MAI HOÀNG THAI	Lettré Tré or	68, Rue Trésor Haiduong
274	TRAN VĂN ĐẠI	Tuân Phủ	39, Rue des Bambous Haiduong
275	PHAM TG. HƯNG (1)	Lettré Ppal. Rces	8. Dòng Thi Haiduong
276	LÊ BÁ ĐẠT	Infirmier Chef	20, Rue Mission Haiduong
277	LÊ DUY ĐIỀU	Lettré Trésor	4, Quartier Dòng Quan Haiduong
278	NGUYỄN GIA HIỀU	Secrét. Ppal.D. R.	69, P. Pasquier Haiduong

N.	Nom's	Grade	Adresse
279	TRAN VĂN HỢP	Secrétaire Ppal. T. P.	77A, Khâm Thiên Hadong
280	NGUYỄN TÂT KHẨ	— id — P.T.T	V. Van-dôe, h. Mỹ-Lộc Namdin
281	ĐÀO ĐỨC TAM	Kiêm học	57, Rue Protectorat Namdin
282	TẠ ĐÌNH KÍNH	Secrét. Ppal. D. R.	51, Rue Lê-Loi Hanoi
283	NGHIÊM DUY NINH	Tri Phủ	34, Bd République Hadong
284	VŨ DỨC CAN	Adjudant chef	20, R. Moncay Namdin
285	ĐINH XUÂN TIẾN	Secrét. Ppal. D. R.	10, Peccador. Hanoi
286	NGUYỄN HUY THỰC	— id — Trésor.	42, Laveran, Hanoi
287	TRẦN DUY QUÝ	— id — T. P.	55bis, R. Teinturiers Hanoi
288	NGUYỄN HỮU THÀNH	— id — D.R.	15, R. Radeaux, Hanoi
289	TRẦN VĂN NAM	Instituteur Principal	34 R. Jambert Hanoi
290	ĐINH XUÂN THIỆU	Secrétaire Pièces	47, Ngọc Lâm (Gialâm)
291	TRẦN QUANG THUẬT	Adjudant chef G. I.	53. Vieux Ramparts Haiduong

